

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

淨土大經解演義

Tập 500**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Liên Hải****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 18.07.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 622, hàng thứ bảy, bắt đầu xem từ nửa câu sau, từ “tịnh định”.

“Tịnh định giả kỳ tâm thanh tịnh, tịch nhiên bất động dã. An lạc giả, an nhiên tự tại, nhậm vận thường lạc dã”.

Tiếp theo đoạn trước, chúng ta học đến đoạn “tự nhiên bảo thủ”. Chân chân khiết bạch, chí nguyện vô thượng, tịnh định an lạc. Bây giờ chúng ta xem “tịnh định an lạc”. Trong kinh văn bốn câu này vô cùng quan trọng. Chúng ta cũng dùng thời gian tương đối dài để học rồi. Đặc biệt là “tự nhiên bảo thủ”, bảo thủ gì? “Chân chân khiết bạch”, chân tâm này làm sao mới có thể duy trì? Chí nguyện vô thượng, đây là bản thân giác ngộ rồi, niệm niệm muốn giúp đỡ người khác giác ngộ.

“Tịnh định an lạc” là mục tiêu của chúng ta. Bản thân chúng ta hi vọng đạt được, cũng hi vọng tất cả chúng sanh mỗi mỗi đều đạt được. “Tịnh định” nghĩa là tâm thanh tịnh, tịch nhiên bất động, đây là chân tâm. Chúng ta nên biết, động là vọng tâm; bất động là chân tâm. Thế nào là bất động? Trong tâm không có phân biệt chấp trước, không có khởi tâm động niệm, là bất động. Bất động này chia làm ba tầng thứ: không chấp trước đây là bất động nhỏ nhỏ; không phân biệt là đẳng cấp của bất động được nâng cao rồi; đến không khởi tâm không động niệm mới gọi là chân bất động. Từ đó có thể biết, A la hán và Bồ Tát so với phàm phu, với thiên nhân mà nói, tâm họ bất động. Tâm chúng ta rồi bời bời, nếu như muốn so sánh với Phật, tâm của họ vẫn còn động. Chỉ là động rất vi tế. Giống như nước vậy, nó có những gợn sóng rất nhỏ, nhưng vẫn có.

Phàm phu, sóng to gió lớn, gọi là sóng lớn, sóng thần. Hiện nay trở thành mức độ đáng sợ như vậy. Chân tâm vĩnh viễn bất động. Huệ Năng đại sư nói rất hay: “vốn không dao động”, điều này trong Phật Pháp gọi nó là tạo tác.

“Tự tánh bản định”, định này không phải tu mà có, tự tánh vốn là như vậy. Cho nên nó là tự nhiên, nó không phải tu mà được. Chỉ cần quý vị buông bỏ những vọng động này, nó liền bất động, bất động liền hiện tiền. Động là giả, nó là pháp sanh diệt, cho nên có thể tiêu diệt nó. Chân tâm không phải pháp sanh diệt, cho nên sự tướng thanh tịnh bất động của nó sẽ hiện tiền. Đây là công phu. Người thực sự tu hành chỉ muốn tu những thứ này. Tác dụng tịnh định chính là “an lạc”, “an nhiên tự tại, nhậm vận thường lạc”. Ý nghĩa chữ an này rất sâu, nó không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, không có phiền não, không có tập khí, không có âu lo, không có vướng mắc. Cái gì cũng không có, nhưng không thiếu thứ gì. Vì sao mà thứ gì cũng không thiếu? Trong tự tánh vốn tự đầy đủ. Đầy đủ điều gì? Mọi thứ đều đầy đủ. Đầy đủ vạn sự vạn pháp, mười pháp giới y chánh trang nghiêm, nó không thiếu thứ gì, đều ngay trước mắt chúng ta. Quý vị xem trước mắt chúng ta, có chỗ nào thiếu một miếng nào không? Hiện nay chúng ta nhìn thấy rất nhiều đất đai, vô duyên vô cớ liền chìm xuống, gọi là hố tử thần. Đây có phải là thiếu một miếng? Không phải. Quý vị xem xem đáy của hố tử thần vẫn còn, không thiếu. Bất luận là Thế giới Cực Lạc, bất luận là A tỳ địa ngục, toàn đều là tự tánh vốn tự đầy đủ, không thiếu thứ nào.

Những cảnh giới này không đồng, vì sao không đồng? Vì ý niệm không đồng. Quý vị nhớ kỹ một câu, câu nói này vô cùng vô cùng quan trọng, là hạt nhân của kinh giáo Đại Thừa. Đó chính là Phật nói: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, quý vị nghĩ gì liền hiện ra thứ đó. Quý vị nghĩ an lạc, an lạc liền ngay trước mặt. Quý vị nghĩ thế giới cực lạc, thế giới cực lạc ngay trước mặt. Quý vị nghĩ núi lở đất sụt, núi lở đất sụt liền ngay trước mặt. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh.

Thế giới cực lạc là ý niệm gì? Nhân lễ nghĩa trí tín là thế giới cực lạc, là tự nhiên. Ngược lại, bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô trí, vô tín, đó là thế giới gì? Là thế giới hiện tại của chúng ta. Cảnh quan này thực sự tồn tại sao? Phật nói với chúng ta không tồn tại, là giả thôi, là huyền tướng.

Cũng giống như chúng ta xem phim, cũng giống như chúng ta xem ti vi, không có gì khác. Quý vị muốn hiểu rõ chân tướng sự thật, thì thứ gì cũng đừng để trong tâm. Thứ gì cũng không để trong tâm nữa làm không được. Vì sao vậy? Vì tập khí nặng quá. Trong bất giác, đó chính là tướng tự nhiên trong tự nhiên, bất giác ý niệm liền sanh khởi lên, ý niệm được sanh ra quý vị cần thận quan sát, ý nghĩ của phàm phu là tự tư tự lợi. Ý nghĩ của Thánh hiền toàn bộ là lợi tha. Lợi tha là thiện, tự tư là ác, bất thiện. Lợi tha là giả, tự lợi cũng là giả, không có thứ gì là thật cả. Nhưng cảnh giới bên ngoài biến hóa, đích thực chuyển theo ý niệm của quý vị. Bệnh khổ hiện tiền, tai họa hiện tiền, là ý niệm bất thiện biến hiện ra. Thiên đường hiện tiền, thế giới cực lạc hiện tiền là thiện niệm, tịnh niệm của quý vị biến hiện ra, không ly kỳ tí nào cả. Không có pháp nào không phải là tướng tự nhiên trong tự nhiên, đều là như vậy. Chỉ là chúng ta mê mắt tự tánh, gọi là khinh suất vô ý, đều ngay trước mắt chưa từng rời xa chúng ta. Nhưng chúng ta không nhìn thấy, chúng ta chưa phát hiện ra, chưa thể hội được, vấn đề là ở đây. Sự việc này chúng ta không thể không biết.

“Tịnh định” thì an lạc liền hiện tiền. Nói cách khác, tâm chúng ta không tịnh được, không định được, tức là phiền não hiện tiền, an lạc liền không còn nữa. An lạc là từ tịnh định mà có, không liên quan gì đến hoàn cảnh. Nhưng người sơ học hoàn cảnh sẽ quấy nhiễu quý vị. Tập khí quý vị nặng, ở trong hoàn cảnh quý vị không làm chủ được mình, tâm quý vị chuyển theo cảnh, quý vị phải luyện tập. Người thực sự biết luyện họ không rời hoàn cảnh. Vì sao vậy? Họ muốn rèn luyện trong hoàn cảnh đó. Đó gọi là chân công phu. Hoàn cảnh tốt hơn nữa, cũng không khởi tham luyện; hoàn cảnh có xấu nữa, cũng không sanh phiền não. Trong hoàn cảnh bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, là thiện duyên hay ác duyên, họ ở trong đó làm gì? Họ luyện tịnh định, ở trong đó luyện công phu này. Đây gọi là chân tu hành. Hạng người này gọi là hàng thượng thượng căn.

Tịnh Độ và Mật Tông thật tình mà nói họ cùng một con đường, cùng một mục tiêu, phương pháp khác nhau mà thôi. Vô lượng pháp môn quy nạp đến cuối cùng là tam môn. Nói chung là tam môn. Tam môn này chính là giác chánh tịnh. Thiên tông đi giác môn, Tánh tông đi giác môn, Giáo môn từ giải môn, giác chánh tịnh, giải môn chính là chánh tri

chánh kiến. Thiên thai, Hoa nghiêm, Pháp tướng, những tông này đều là đi theo giải môn. Thứ ba chính là tu Tịnh môn. Tịnh môn là hai thứ, một là Mật tông, hai là Tịnh độ. Mật tông càng rõ ràng hơn Tịnh độ. Bởi vì Tịnh độ né tránh, nếu ô nhiễm tôi né tránh. Mật tông không né tránh. Nó là tịnh ở trong tịnh, điều đó khó. Cho nên học Mật tông, ngày xưa thầy giáo nói với tôi, học mật thành tựu liền thành Phật, không thành tựu liền vào địa ngục, không có khoảng giữa. Không giống Hiển tông, Hiển tông không thành tựu cũng không đến nỗi đọa vào địa ngục. Thành tựu cũng không đến mức thành Phật. Quý vị xem quý vị vãng sanh thế giới tây phương cực lạc, phổ biến nhất, nhân số nhiều nhất là cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Không giống Mật tông, thành tựu của mật tông chắc chắn ở cõi Thật Báo. Họ không thể ở cõi Đồng cư hay cõi Phương tiện, không thể có. Cho nên Mật tông khó, khó quá! Tài sắc danh thực thùỳ đều ở ngay trước mặt họ, họ không cự tuyệt chút nào, cảnh giới hiện tiền thực sự không nhiễm, không khởi tâm, không động niệm, mật thành tựu rồi. Tịnh định của họ thành tựu rồi, thật tịnh định. Tịnh định của Tịnh độ tông đó là so sánh, so sánh phàm phu thông thường là tịnh định, so với trên thì còn thua xa. Quý vị hiểu rõ đạo lý này rồi, quý vị liền biết học mật tông này khó khăn biết bao. Vì sao họ không thành công sẽ đọa lạc? Trong tài sắc danh thực thùỳ, họ có tham tâm hay không? Họ có sinh tâm sân nhuế hay không? Họ có tâm tham là đường nga quý. Họ có tâm sân nhuế là đường địa ngục. Cảnh giới ngay trước mặt, không dễ dàng! Đó là chân công phu, điều đó không phải là giả. Cho nên người học mật thành tựu ít. Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ là kim cương thượng sư của Mật tông, đến lúc lâm chung ông niệm Phật, ông không dùng mật, ông cũng niệm A Di Đà Phật. Nói với tôi một ngày niệm bốn trăm ngàn câu danh hiệu Phật. Từng câu từng câu truy đỉnh mà niệm. A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, không gián đoạn. Một ngày 400.000 tiếng. Đây đều là làm gương cho chúng ta thấy. Ông từng học thiên, từng học mật, từng học giáo, cuối cùng trở về Tịnh độ. Thầy giáo của tôi, cư sĩ Lý Bính Nam cũng như vậy, từng học Mật, từng học thiên, từng học giáo. Cuối cùng học Tịnh độ với Ấn Quang Đại sư, sau khi đã học qua tất cả, đối với Tịnh độ thực hành kiên định. Ngoài ra đều buông bỏ hết. Tâm của họ tịnh định rồi, an lạc liền hiện tiền! An lạc không ở bên ngoài. Đạo lý này nhất định phải hiểu. Bản thân chúng ta tập khí phiền não nặng, thật tình không có cách gì định tâm lại được. Môi trường có thể giúp đỡ, tìm

một môi trường an tĩnh, không phải là nhập thất cũng là ở núi. Ngày xưa cất một mái nhà tranh ở trên núi, ở núi không phải là nhập thất.

Người sơ học có thích hợp hay không? Không được. Lúc tôi mới xuất gia đã học Phật được bảy năm rồi. Có thể giảng 13 bộ kinh nhỏ, giảng thính chúng đều hoan hỷ, pháp duyên cũng rất thịnh. Có được duyên phận như vậy, ở Đài Bắc có một cư sĩ, tên tôi đã quên mất rồi, 53 năm trước, ông có một ngôi biệt thự ở trên núi, kiến trúc kiểu Nhật Bản, phía sau có một hầm trú ẩn rất lớn, được xây vào thời kỳ thế chiến thứ hai, người Mỹ oanh tạc Đài Loan, họ xây ở đó một hầm trú ẩn. Bên ngoài hầm trú ẩn xây một ngôi nhà nhỏ trên núi, hoàn cảnh rất u tĩnh. Sau khi thắng lợi, chiến tranh kết thúc, họ không ở nữa, họ làm nghề buôn bán, đến nói với tôi rằng: nơi đó muốn cúng dường cho tôi, để tôi ở nơi đó tiến tu. Tôi đem sự việc này báo cáo với thầy Lý. Thầy Lý cười cười, nói: cổ nhân nhập thất ở núi là có điều kiện. Tôi hỏi thầy giáo là điều kiện gì? Bản thân đã đắc định, đã khai ngộ rồi. Đắc định vẫn chưa được, nhất định phải khai ngộ. Ngộ như thế nào? Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Vì thế làm tôi giật cả mình. Phải minh tâm kiến tánh, minh tâm kiến tánh vì sao còn phải đi nhập thất, đi ở núi. Phật Pháp là sư đạo, không dám nói tôi đã minh tâm kiến tánh rồi, tôi có thể làm thầy quý vị, quý vị đến học với tôi. Lời như thế không nói ra được, vậy là ngạo mạn quá. Vậy phải làm sao? Tôi tuyên bố nhập thất. Tôi tuyên bố ở núi, ở chòi tranh. Đây nghĩa là gì? Nói với mọi người, tôi học tập đã tốt nghiệp rồi. Tôi ở trong thất, tôi ở trên núi đợi. Đợi điều gì? Đợi quý vị đến mời tôi xuống núi, hoàng pháp lợi sanh dạy học, mời tôi xuống núi, là điều kiện như vậy. Thầy giáo lại nói: ông có nghe nói Phật môn “Triệu Châu bát thập do hành cước”, Hòa thượng Triệu Châu 80 tuổi vẫn còn tham học bên ngoài. Vì sao Ngài không đóng cửa nhập thất? Ngài vì sao không đi ở núi? Vì chưa khai ngộ, chưa đại triệt đại ngộ, chính là còn thân phận học trò. Quý vị phải đi khắp nơi tham học. Vì thế tôi mới hiểu, nhưng bạn cùng khóa với tôi vừa mới thọ giới xong có cơ hội này, tức có nhân duyên giống tôi vậy, họ đều đi đóng cửa nhập thất, vào núi ở. Thầy giáo không đồng ý. Phải tiếp tục học tập. Cho nên tôi xuất gia thọ giới xong, tôi xuất gia hai năm mới thọ giới, sau khi thọ giới lại đến Đài Trung theo thầy giáo đủ mười năm rồi mới rời đi. Chưa khai ngộ phải theo Thầy, không thể tách rời thầy giáo. Tách rời thầy giáo chúng ta sẽ đi sai đường. Trong hoàn cảnh ngày nay quý vị thật không dễ

dàng đứng vững, nên nói “sai một bước hận muôn đời”, hồi hận không kịp nữa. Thầy Lý muốn tôi phải theo thầy năm năm. Tôi theo thầy một năm ba tháng liền xuất gia, không đủ năm năm, cho nên sau khi trở về Đài Trung đã bỏ tức lại thời gian này. Năm năm tôi cảm thấy rất có ích, theo học với Thầy đó là cơ hội giáo dục, có rất nhiều thứ là không có cách gì để nói, tức trong cuộc sống hằng ngày, bản thân quý vị phải biết nhìn, quý vị phải biết thể hội, quý vị mới có thể được lợi ích. Năm năm đủ rồi, bản thân tôi cảm thấy chưa đủ, liền nói với thầy giáo ở thêm năm năm nữa. Tôi theo thầy giáo mười năm mới rời đi. Thầy giáo gật gật đầu cười. Vì sao vậy? Không phải thầy yêu cầu, tôi tự động đề xuất. Góc phải sâu, góc phải cắm chắc. Quý vị mới có thể thành tựu. Cho nên tôi đến 85 tuổi tôi vẫn chưa từng ở núi, vẫn chưa từng đóng cửa nhập thất. Tôi hiểu rõ tôi không có điều kiện, chưa có đủ tư cách. Đi khắp nơi giảng kinh dạy học cũng là thuộc về tham học. Vì sao vậy? Vì dạy và học cùng nhau trưởng thành. Nói cho người khác nghe, bản thân cũng có tiến bộ. Mỗi người dạy học, đều có kinh nghiệm này. Chúng ta từ trong việc dạy học đề câu học.

Lúc nào mới có thể thực sự chuyên tu Tịnh Độ an lạc? Đó là nhân duyên, nhân duyên này tôi tin tưởng, Phật Bồ Tát sẽ sắp đặt cho chúng ta. Bản thân chúng ta muốn làm như vậy không thỏa đáng lắm. Nhất định phải Phật Bồ Tát đến sắp đặt.

Chúng ta xem đoạn kinh văn dưới đây.

“Nhất đản” chỉ một sát na nào đó. “nhân thử vô thượng thị hành bất đáo xứ”. Vô thượng biểu trưng cho ý nghĩa này. “Cố vô hành trình khả kế”, quý vị không có cách gì dự tính được. Vô thượng là nơi không thể đi đến. Đó là minh tâm kiến tánh.

“Đã không có kỳ hạn để nói chỉ là trong vô tâm tam muội”. Điều này thật có ý vị. Vô thượng kia có cách nào để đạt được nó không? Có, chỉ trong vô tâm tam muội. Đây là ý gì? Chính là không khởi tâm, không động niệm. Không khởi tâm, không động niệm gọi là vô tâm tam muội, khởi tâm động niệm là không được, không khởi tâm, không động niệm chúng ta có thể làm được không? Làm không được. Vì sao vậy? Thực sự không khởi tâm, không động niệm thì vũ trụ pháp giới này không còn nữa. Lúc nào cảnh giới này hiện tiền thì toàn bộ vũ trụ không còn nữa,

thân thể chúng ta cũng không còn nữa. Nhưng bản thân rõ ràng sáng tỏ. Tất cả mọi hiện tượng đều không có nữa. Chúng ta chưa nhập vào cảnh giới này, nhưng có thể tưởng tượng ra được. Vì sao vậy? Vì đó là cảnh giới Thường tịch quang, tự tánh có hay không? Có. Tự tánh là bản thể của tất cả vạn pháp. Bản thể của tất cả vạn pháp là không tịch, chỉ cần chúng ta nhìn thấy hiện tượng tồn tại, thì khởi tâm động niệm của chúng ta chưa đoạn. Trước đây chúng ta nói tướng tượng tự tương tục. Một ý niệm tiếp theo một ý niệm, giống như xem phim vậy. Quý vị chỉ cần thấy hình ảnh trên màn hình vẫn còn, nó đang động, nó chưa định trở lại. Nếu như nó định trở lại hình ảnh sẽ không còn nữa. Hình ảnh không còn nữa, tức là trên màn hình trống không. Đó chính là tự tánh hiện tiền. Đó gọi là kiến tánh. Sau khi kiến tánh, bất động là kiến tánh, động vẫn là kiến tánh. Vì sao vậy? Quý vị thấu triệt rồi, hiểu rõ rồi! Động và bất động đều không để trong lòng. Không trú nhị biên, trung đạo không tồn tại. Tác dụng đó gọi là diệu dụng. Diệu dụng là thanh tịnh an lạc. Bốn chữ thanh tịnh an lạc này quý vị chưa đạt được, diệu dụng không có nữa. Dụng của quý vị sẽ sanh phiền não. Tác dụng của phàm phu sanh thất tình ngũ dục. Bờ Tát khởi tác dụng sanh trí tuệ, chắc chắn không có thất tình ngũ dục. Đạo lý chính ở đây. Cho nên kiến tánh không có hành trình để tính toán, cũng không có kỳ hạn để nói, chỉ có ở trong vô tâm tam muội. Thiền sư Cao Phong nói: đột nhiên đưng đến chạm đến rồi đến hương thượng đống xoay chuyển. Thứ này là ví dụ, giống như mã số trên két sắt vậy, vừa điều chỉnh cho đúng, vừa chỉnh đúng liền mở được, rất dễ dàng, không có chút chướng ngại nào.

“Sát na tương ưng, cứu cực tâm nguyên, khế nhập lý nhất tâm”. Tịnh Độ tông nói lý nhất tâm bất loạn, chính là minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, có khả năng hay không? Có khả năng. Quý vị có nên hi vọng không, có hi vọng chính là chướng ngại. Đó là khởi tâm động niệm. Không khởi tâm không động niệm, mặc kệ nó, tự nhiên sẽ gặp thôi. Điều đó rất có thể. Bản thân chúng ta phải đầy đủ điều kiện gì? Đầy đủ nhất tâm. Chúng ta thường nói trong tâm chỉ có A Di Đà Phật. Ngoài Phật A Di Đà ra không có thứ gì nữa. Đó gọi là nhất tâm, liền có được cơ hội này. Vậy khi chúng ta lo liệu mọi việc phải làm sao? Có một phương pháp tốt, phương pháp hay, cũng là cổ nhân dạy cho chúng ta, quý vị nhìn thấy người nào cũng đều là Phật A Di Đà. Quý vị nhìn thấy sự việc gì cũng đều là Phật A Di Đà. Vậy là không chướng ngại rồi. Nhìn thấy

người ta thích, A Di Đà Phật; nhìn thấy oan gia đối đầu, A Di Đà Phật. Buông bỏ hết tất cả phân biệt chấp trước, những thứ lục căn tiếp xúc được đều là A Di Đà Phật. Niệm Phật như vậy cho dù không thể minh tâm kiến tánh, không thể đại triệt đại ngộ, nói cho chur vị biết, hai ba năm công phu thành phiền là chắc chắn thành tựu. Có công phu thành phiền vắng sanh liền tự tại. Lúc nào muốn đi liền đi được. Công phu tu hành không đắc lực, nguyên nhân là gì? Chưa buông bỏ được. Trong những thứ chưa buông bỏ được quan trọng nhất là tình chấp, điều này nghiêm trọng nhất. Danh văn lợi dưỡng vẫn dễ dàng buông bỏ. Tình chấp thì khó lắm. Phương pháp phá trừ chướng ngại này đích thực là sửa đổi quan niệm. Những người này phải chăng thật là A Di Đà Phật? Quý vị nói là thật thì họ là thật. Quý vị nói là giả thì họ là giả. Vì sao vậy? Tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Là quý vị làm chủ tể, không phải người khác làm chủ tể. Người khác làm chủ tể thì khó khăn rồi, phải bản thân làm chủ tể, cho nên sự việc này không nên hỏi người khác, quý vị có hỏi Phật Bồ Tát cũng vô ích. Lão tổ tông nói với chúng ta: “hành hữu bất đắc, phản cầu chur kỳ”, không bảo quý vị đi tìm người khác. Phản cầu chur kỳ là đúng rồi.

“Sát na tương ưng”, đây là việc bản thân quý vị không thể nghĩ tưởng đến, không biết tại sát na nào, trong chốc lát quý vị gặp được rồi. Cơ duyên của mỗi người đều không giống nhau. Chúng ta xem trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên, một ngàn bảy trăm điển hình khai ngộ, không có hai người giống nhau. Ở đây chúng tỏ điều gì? Chúng tỏ niệm niệm đều không tương đồng. Không có ý niệm tương đồng, duyên của ý niệm nào tương ưng với quý vị, bỗng chốc đã thông khai rồi, cửa mê đã được khai mở. Cho nên bình thường tâm càng thanh tịnh thì cơ hội này càng nhiều. Tâm không thanh tịnh, vọng niệm nhiều, thì cơ hội này sẽ không có. Khai ngộ tâm nhất định phải thanh tịnh. Niệm Phật đích thực có thể giúp chúng ta đạt được tâm địa tiếp cận thanh tịnh này. Phương pháp này vô cùng kỳ diệu.

Nên nói, một khi khai ngộ minh triệt, khai là tâm khai, chân tâm xuất hiện rồi, tâm khai mở rồi. Tâm hiện tại của chúng ta là bế tắc. Bị thứ gì làm bế tắc rồi? Bị khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, chỉ cần có những thứ này, thì tâm không khai mở được. Tâm vừa khai sẽ giống như Huệ Năng đại sư. Quý vị nhìn thấy thanh tịnh, thực sự thanh

tịnh, trước nay chưa từng nhiễm ô. Quá khứ cho rằng nhiễm ô là giả, không phải là thật. Nhiễm ô là vọng tâm, không phải chân tâm. Chân tâm không sanh không diệt, vọng tâm sanh diệt. A lại da có nhiễm ô, có sanh diệt. Bản tánh là vốn tự đầy đủ. Trong A lại da không có đầy đủ công đức, mà đầy đủ tập khí phiền não, đầy đủ tất cả chủng tử rơi vào đó. Nó đầy đủ những thứ này.

Tự tánh vốn không lay động, nó đích thực là tịnh định. Cho nên tịnh định là chân tâm. A lại da là động, niệm niệm sanh diệt. Chân tâm năng sanh vạn pháp, năng hiện vạn pháp, A lại da không có năng lực này. Nhưng A lại da có thể biến vạn pháp. Làm cho những pháp này sanh ra thay đổi. Nó không thể sanh, nó cũng không thể diệt, nhưng nó có thể biến. Làm nhất chân pháp giới biến thành lục đạo luân hồi. Nó có bản lĩnh này. Cho nên lục đạo luân hồi từ trên thể mà nói, nó không sai khác so với nhất chân pháp giới.

Chúng ta thực sự công phu, hạt nhân của công phu chúng ta nói là tu hành. Hạt nhân công phu tu hành là gì? Chính là hai chữ “tịnh định”. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, điều này Phật nói, mỗi một pháp môn đều là tu thiền định, là dùng tám vạn bốn ngàn loại phương pháp khác nhau; đường lối khác nhau, toàn là tu thiền định. Thiền định là gì? Chính là tịnh định. Tịnh là chân tâm, chính là vốn tự thanh tịnh. Định chính là tự tánh vốn định, vốn không dao động. Chúng ta tu những thứ này chính là tìm chân tâm, tìm ra chân tâm. Vọng tâm tạm thời buông xuống, chân tâm tạm thời hiện tiền. Quý vị buông xuống một phút, nó liền hiện một phút, liền có một phút tịnh định an lạc. Quý vị buông xuống mười phút, quý vị liền được mười phút tịnh định an lạc. Điều đó có lợi ích to lớn đối với sức khỏe thân thể. Một người hai mươi bốn giờ bận rộn, có thể có được mười phút tịnh định an lạc, thì sự mệt mỏi của họ có thể khôi phục, sau đó quý vị liền hiểu được, Phật Thích Ca Mâu Ni và những vị Bồ Tát La hán, chư vị Tổ sư, vì sao họ có thể không mệt mỏi? Không có gì khác là tâm họ tịnh định. Họ hưởng thụ chính là an lạc. Ngày nay tâm chúng ta bất an, tâm bất an, thân liền bất an. Tâm bất an là vọng niệm nhiều, thân bất an là đau bệnh nhiều. Đạo lý này chúng ta thật sự hiểu rõ rồi, chúng ta thực sự tin tưởng, không hoài nghi nữa, chúng ta y theo phương pháp này để tu, vậy là chúng ta có lợi ích lớn. Điều này chúng ta không thể không biết.

Đoạn này nói, nói thật hay, sau khi sát na tương ưng, “cứu cánh tâm nguyên, khế nhập lý nhất tâm”, đây là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, mục đích ở tại nơi đây. Tâm khai rồi. “Đạt” là liễu đạt, liễu là hiểu rõ, đạt là thông đạt. Dưới đây “minh” là hiểu rõ. Như Tín Tâm Minh nói: “động nhiên minh bạch”. “Triệt” là thấu triệt, cũng chỉ cho triệt ngộ. Sở ngộ là gì? Chỉ là “tướng tự nhiên trong tự nhiên”, ý nghĩa này sâu sắc. Tướng tự nhiên trong tự nhiên ở đâu? Ở ngay đây. A la hán thấy được, Bồ Tát thấy được, Phật thấy được. Phàm phu chúng ta không thấy. Vì sao phàm phu không nhìn thấy? Phàm phu nếu có thể buông bỏ khởi tâm động niệm, vọng tưởng chấp trước liền thấy được. Thấy được điều gì? Thấy được vẫn là như vậy. Quý vị thấy được là cảnh giới sáu trần mà sáu căn tiếp xúc đến. Toàn là tướng tự nhiên trong tự nhiên. Vì sao vậy? Vì không có chút tạo tác nào.

Chúng ta quan sát một cái trứng gà. Điều này mọi người đều rõ ràng. Vì sao nó có thể ấp trở thành gà con? Gõ vỡ trứng gà bên trong là lòng trắng và lòng đỏ. Tìm không ra thứ gì khác. Vì sao ấp ra lại là gà con, có mắt tai mũi lưỡi thân, trong đó có lục phủ ngũ tạng? Làm sao để biến hiện ra được? Khoa học cũng làm không được, tướng tự nhiên trong tự nhiên, quý vị không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm. Hiện tượng trong đó, thể- tướng- dụng, quý vị hoàn toàn thông đạt hiểu rõ. Còn có cái vi tế không thể nghĩ bàn hơn, một hạt bụi trần, đoạn trước trong kinh chúng ta đã đọc qua. Trần mao, trần là hiện tượng vật chất. Vật chất nhỏ nhất là vi trần. Mao là gì? Là đầu lông chân lông của chúng ta, đầu nhọn của sợi lông. Đây là nói sự nhỏ nhất của chánh báo, dùng đầu chân lông để làm ví dụ, trong y báo dùng vi trần để ví dụ, đoạn trước chúng ta đều đã đọc qua. Cổ đức nói điểm nhỏ của mao trần. Lông rất nhỏ, bụi cũng rất nhỏ, nó là rất nhiều rất nhiều điểm nhỏ tụ tập thành. Điểm nhỏ đương nhiên nhỏ hơn cả vi trần.

Hoàng Niệm Lão nói trong chú giải, khoa học cận đại, nhà vật lý phát hiện ra trung vi tử, đại khái chính là vi trong cực vi mà trong Phật pháp nói, không có cách gì tìm được thứ nhỏ hơn, phát hiện trung vi tử. Lớn bao nhiêu? Họ dùng một điện tử làm ví dụ. Điện tử rất nhỏ, nhục nhãn nhìn không thấy. Điện tử xoay quanh hạt nguyên tử, thể tích trung vi tử chỉ nhỏ bằng một phần trăm ức điện tử. Một thứ nhỏ như vậy, trong đó đầy đủ năm uẩn sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Chúng ta nghe lời này rồi

mới nhớ lại trong Tâm Kinh thường đọc: “Quán Tự Tại Bồ Tát quán chiếu ngũ uẩn đều không”, có lẽ là chỉ điều này, chúng ta đều không nghĩ đến. “Độ tất cả khổ ách”, nếu như quý vị nhìn thấy chân tướng sự thật này, tất cả vọng niệm đều buông xuống, khổ ách chẳng phải sẽ không còn nữa sao? Khổ ách từ đâu mà có? Vọng niệm bất thiện sanh ra, không phải người khác cho quý vị. Bất cứ người nào cũng không có cách gì cho quý vị, đều là bản thân quý vị sinh ra. Đạo lý này nên hiểu, chúng ta sẽ không oán trời trách đất, tức không tạo tội nghiệp này, sẽ không oán trách người khác. Chỉ cần bản thân học ở trong cảnh giới, không khởi tâm, không động niệm, thật tu hành, thật công phu!

Tương tự nhiên trong tự nhiên, ở đây Niệm Lão còn nêu một công án trong Kinh Lăng Nghiêm. “Nhu kinh Thủ Lăng Nghiêm người điên quên mất đầu của mình, lang thang tìm kiếm, là không tự nhiên. Một khi người điên nghĩ, nghĩ tức bỏ đi, đầu mình vẫn đó, tự nhiên biết bao”. Đây chính là tướng tự nhiên trong tự nhiên. Ví dụ này rất hay. Mẫu chuyện này trong kinh Lăng Nghiêm. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, đây là nói cho Tôn giả Phú Lô Na, trả lời câu hỏi của Tôn giả Phú Lô Na, nêu câu hỏi. Trong câu trả lời dẫn chứng ví dụ này. Phú Lô Na hỏi rất hay: vô thi vô minh khởi lên từ lúc nào? Vì sao chúng ta vẫn còn vô thi vô minh? Tự tánh vốn là thanh tịnh, vì sao lại khởi vô thi vô minh? Cho nên trong kinh Phật vô minh lại thêm hai chữ vô thi, vô thi là thứ gì? Không có bắt đầu. Không có bắt đầu nghĩa là gì? Là giả, không phải thật. Thật có bắt đầu, có kết thúc liền trở thành thật, có đầu có cuối. Không có bắt đầu. Cho nên nêu công án Diễn Nhã Đạt Đa mê rồi nhận ảnh để chứng minh. Diễn Nhã Đạt Đa ông ta mê rồi, không thấy đầu nữa, đi khắp nơi hỏi người khác: đầu tôi đâu rồi? Ví dụ này chúng ta đổi một ví dụ khác, chư vị sẽ dễ hiểu hơn. Lúc chúng tôi còn nhỏ, chính là thời kỳ kháng chiến với người Nhật bản, lúc đó chúng tôi học tiểu học, thời kỳ kháng chiến, tiểu học lớp năm lớp sáu, lớp cao hơn là có môn học quân sự, điều này bình thường chắc chắn không có. Lớp năm lớp sáu tiếp nhận môn quân sự, trong trường học mặc đồng phục phải đội mũ, lúc lên lớp đến sân thể dục trước, có thầy hướng dẫn, thầy hướng dẫn lúc đó đều là quân nhân cấp thấp đảm nhiệm. Phần nhiều là trung đội trưởng đến làm người huấn luyện chúng tôi. Bảo chúng tôi khẩn cấp tập hợp thời gian trong ba phút, còi vừa thổi, ba phút trang phục chỉnh tề, tập hợp ở đại thao trường, đội ngũ xếp xong, liền xuất hiện hiện tượng quên đầu

nhận bóng, có bạn học trên người mặc rất chỉnh tề, mũ cũng đội trên đầu rồi, chạy khắp nơi hỏi bạn học: bạn có thấy mũ của tôi ở đâu không? Hốt hoảng chạy tìm mũ. Người khác chỉ trên đầu anh ta, mũ của bạn không phải đang đội trên đầu sao? Vừa rờ lên đầu quả nhiên như vậy, đây gọi là tướng tự nhiên trong tự nhiên. Quý vị nói xem sự mê này có bắt đầu không? Là có nguyên nhân sao? Không có. Nếu như chúng ta nói có thể do anh ta lo lắng quá nên xuất hiện hiện tượng này. Trong tình trạng tập trung khẩn cấp thường có hiện tượng này, thường thấy vậy. Phật nêu ví dụ này, người mê quên mất đầu của mình, điên cuồng chạy tìm, là không tự nhiên, đội mũ còn tìm mũ, khắp nơi hỏi người khác có nhìn thấy mũ tôi không? Người ta chỉ trên đầu quý vị, đang đội trên đầu, cho nên “một khi hết cuồng”, bỗng chốc biết rõ mũ đang đội trên đầu.

Tĩnh tức bờ đề, đầu vẫn ở đó, tự nhiên biết bao. Tĩnh tức bờ đề cũng giống như Thế Tôn nói trong kinh Pháp Hoa: “dừng, dừng không cần nói”, buông xuống là nó, không cần nói. Những điều quý vị muốn nói, điều muốn nói buông xuống là được rồi, quý vị còn nói gì. Trong Thiên Tông có hai câu nói: “mở miệng liền sai, động niệm liền trái”, chính là ý nghĩa này. Quý vị mở miệng động niệm là điên cuồng tìm kiếm, liền không tự nhiên, Vì sao vậy? Vì niệm niệm quý vị mong cầu nó liền ngay hiện tại, ngay trước mắt. Chỉ cần quý vị buông bỏ khởi tâm động niệm, chính là nó rồi, tự nhiên biết bao. Thói xấu hiện tại của chúng ta là ở đâu? Chính nơi khởi tâm động niệm muốn đi tìm kiếm, muốn để có được. Mũ đội trên đầu nhưng không biết, muốn đi tìm, muốn nhanh chóng đội lên, không hiểu rằng nó vốn đã ở trên đầu rồi. Quý vị muốn cầu trí tuệ, quý vị buông bỏ, trí tuệ liền hiện tiền. Quý vị muốn cầu phước báo, quý vị buông bỏ phước báo liền hiện tiền. Quý vị muốn tu đức năng, buông bỏ đức năng vốn đã có, không cần tìm cầu.

Lục Tổ Huệ Năng đại sư đã thị hiện cho chúng ta một cách đặc sắc, ai ai cũng cầu, nhưng cầu không được, Ngài thứ gì cũng không cầu, tất cả đều thành tựu. Ngũ Tổ liền chọn Ngài. Vì sao vậy? Vì Ngài đã tỉnh ngộ. Người khác thì sao, người khác chưa tỉnh ngộ, còn chạy kiếm lung tung khắp nơi, đào kiếm lung tung, mà không biết vốn dĩ đã có. Điều này thật kỳ diệu! Cho nên nói “tự nhiên biết bao”. Câu này nói rất hay, năng sở không hai. Tất cả đều đã hiện tiền rồi.

“Hựu như cô đức ngộ thời viết”, lúc đã khai ngộ, khai ngộ họ nói điều gì? Sư cô vốn là người nữ làm, sư cô là Tỳ kheo ni, quý vị tự nhiên như vậy.

Lại như đã biết đèn là lửa, cơm chín đã lâu rồi. Đây đều là những lời nói của Thiền tông khi khai ngộ. Đèn và lửa là một không phải hai. Cơm chín là gì? Chính là giác ngộ. Quý vị vốn đã giác ngộ rồi, không phải hiện tại mới giác ngộ. Vì sao vậy? Vì căn bản là không có mê ngộ. Mê chính là quên đầu nhận bóng. Diễn Nhã Đạt Đa quên đầu nhận bóng. Cho nên thực sự vốn là như vậy. Tất cả pháp vốn là như vậy. Tỳ Kheo Ni là người nữ, đèn tức là lửa, đèn là tướng tự nhiên trong tự nhiên. Tự nhiên là tánh, là tự nhiên số một trong tự nhiên là tánh. Tự nhiên thứ hai là tướng, tánh tướng là một không phải hai. Chân như tự tánh ở đâu? Chính nơi sự tướng. Trên sự tướng nào? Trên tất cả sự tướng đều là như vậy. Không có một sự tướng nào là không phải. Huệ Năng đại sư nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, mỗi một pháp trong vạn pháp đều như vậy. Quý vị còn tìm gì! Tự tánh ở đâu? Tự tánh trong thân ta. Tự tánh ngay ở trên bàn, tự tánh ngay trong căn phòng này, không có pháp nào không phải. Dem người này cắt thành từng mảnh, tự tánh ở đâu? Trong mỗi thớ thịt, mỗi mỗi đều là, mỗi tế bào đều là, mỗi nguyên tử đều là, mỗi tiểu vi tử đều là. Tiểu vi tử này thật là không thể nghĩ bàn. Thể tích của nó là một phần trăm ức của điện tử, không phải là một phần trăm vạn, một trăm ức trung vi tử tổ thành một điện tử. Trung vi tử này đầy đủ sắc, thọ, tướng, hành, thức. Sắc đó chính là hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất từ đâu mà có? Thọ, tướng, hành, thức biến hiện mà ra. Không có thọ, tướng, hành, thức thì không có hiện tượng vật chất. Như Lai hỏi Di Lặc Bồ Tát hỏi rất hay: “tâm hữu sở niệm”, trong niệm này, có mấy niệm, mấy tướng, mấy thức? Trả lời của Di Lặc Bồ Tát, một khảy móng có tay ba mươi ức trăm ngàn niệm, “niệm niệm thành hình”, hình chính là sắc, chính là hiện tượng vật chất. “Hình đều có thức”, thức chính là hiện tượng của ý niệm, chính là thọ, tướng, hành, thức. Cho nên chúng ta nhất định phải biết. Khấp pháp giới hư không giới, muôn sự muôn vật đều là mỗi mỗi có cơ thể, tức là sống, nó không phải là đã chết.

Tất cả hiện tượng vật chất đều biết nhìn đều biết nghe, đều hiểu được ý nghĩ của con người, đều theo ý niệm con người mà sinh ra biến

hóa. Điều này trong Hoàn Nguyên Quán nói rất rõ ràng. Hoàn Nguyên Quán nói bản thể, trong triết học nói bản thể, không nói rõ như nó vậy. Một tự tánh thanh tịnh viên minh thể, đây là bản thể, nó khởi nhị dụng. Nhị dụng là gì? Một cái biến hiện ra vũ trụ, thứ hai biến ra bản thân. Bản thân và vũ trụ đồng thời xuất hiện, giống như nằm mơ vậy, quý vị có nhớ hay không, lần nào nằm mơ không có bản thân quý vị? Quý vị nghĩ xem, có khi nào nằm mơ không có bản thân mình? chắc chắn có bản thân. Bản thân là chánh báo, môi trường trong mộng là y báo. Phật nói với chúng ta chánh báo có trước, y báo có sau. Tức là khi nằm mơ có bản thân trước, sau đó mới có cảnh mộng. Nhưng nó nhanh quá, dường như đồng thời xuất hiện. Kỳ thực vẫn có trước sau. Trong mộng đích thực quý vị nên biết lúc nằm mộng, cảnh giới ngoài mộng thì tùy theo ý nghĩ của quý vị mà chuyển, chuyển rất nhanh. Hiện tượng này lúc đang thôi miên, quý vị sẽ dễ dàng nhận ra. Lúc thôi miên quý vị tỉnh táo. Anh nhìn thấy có núi không? Trong chốc lát: tôi nhìn thấy rồi, tôi nhìn thấy rồi. nó liền chuyển rồi, ý niệm đang chuyển! Anh có nhìn thấy Bồ Tát không? Tôi nhìn thấy rồi. Quý vị không nhắc nhở họ, họ nói họ không biết. Vừa nhắc đến họ liền có ý niệm, ý niệm này lập tức liền hiện tượng. Chúng ta cảnh tùy tâm chuyển. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, bản thân chúng ta có thể không chế bản thân. Đầu tiên không chế thân tâm bản thân lành mạnh, thanh tịnh an lạc, điều này có thể làm được. Đây là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Không chế bản thân rồi, trong lúc vô ý, bản thân của quý vị tự nhiên như vậy, đây chính là tướng tự nhiên trong tự nhiên. Môi trường chúng ta cư trú này không chế được rồi, không chế điều gì? Nơi này không có thiên tai. Cho dù có thiên tai, nơi của chúng ta thiên tai không nghiêm trọng lắm. Ví dụ như động đất, tâm của quý vị là định, nhà người khác lúc động đất, tường vách đều đổ xuống, ly thủy tinh trên bàn đều rớt xuống đất, quý vị cũng cảm nhận được động đất như vậy, nhưng đồ nhà quý vị không động đậy. Đồ đạc để trên bàn không xô dịch, quý vị cảm giác có động đất, nhưng trong nhà quý vị hình như rất bình an, không xảy ra vấn đề gì. Đó là gì? Khu vực quý vị ở bất động. Nếu như công phu của quý vị lớn, nếu công phu tu tập của quý vị đắc lực, nơi cư trú của quý vị phạm vi một dặm hai dặm không có đại nạn. Công phu cao hơn nữa, nơi mình ở phạm vi mười dặm, một trăm dặm không bị thiên tai, hoàn toàn nhờ vào định lực của quý vị, nhờ vào công phu của quý vị. Người thực sự có công phu, có đại phước đức, nơi họ cư trú sẽ không có

thiên tai. Đạo lý chính là cảnh tùy tâm chuyển, tâm quý vị là thanh tịnh, tâm quý vị là định. Cho nên quả báo quý vị đạt được là an, là lạc. An lạc là quả, tịnh định là nhân. Sau đó quý vị sẽ thực sự hiểu rõ muôn sự muôn vật, không có gì không phải là tướng tự nhiên trong tự nhiên vậy.

Dưới đây vẫn là lời của thiên tông, “lại như người chưa ngộ”, là phàm phu, “thấy núi là núi, thấy sông là sông”, đây là phàm phu. Người giác ngộ thì sao? Người giác ngộ thấy núi không phải núi, thấy sông không phải sông, núi cũng là huyền tướng, sông cũng là huyền tướng, đúng như nhà khoa học nhìn núi là gì? Không có gì không phải là những nguyên tử, điện tử. Họ thấy những thứ này. Thấy sông là gì? Thấy sông cũng là những thứ này. Tùy theo tâm niệm của họ, họ nhìn cảnh giới bên ngoài liền khác.

Người triệt để giác ngộ, núi vẫn là núi, sông vẫn là sông. Vì sao vậy? Vì hằng thuận chúng sanh. Quý vị nói là núi, được, thì coi như là núi vậy; quý vị nói là sông, được, thì là sông vậy. Không cần phải đi tranh cãi, tranh cãi không có ý nghĩa gì. Mỗi người nói đều không sai. Quý vị đứng trên góc độ nào để nhìn, quý vị đứng trên cấp độ nào để nhìn, đương nhiên là khác nhau rồi. Người triệt để giác ngộ hiểu được, điều quý vị thấy là một mặt, không phải là mọi mặt đều thấy. Giống như người mù sờ voi vậy, sờ đến chân nói voi giống thứ gì? Giống cây cột. Sờ đến lỗ tai nói voi giống cái gì? Voi giống cái gàu. Sờ đến đuôi thì nói voi giống cái gì? Voi giống cây chổi. Nói đều không sai. Không nhìn thấy toàn con voi, họ chỉ sờ tới một bộ phận, quý vị không thể nói họ sai, cũng không thể nói họ đúng. Đây là người triệt ngộ. Thiên sư Cao Phong nói:

“Nguyên lai chỉ thị cự thời nhân

Bất cải cự thời hành lí xứ”.

Ý nghĩa này Niệm Lão nói: “chỉ là như cũ, tự nhiên biết bao”. Lời này không phải người thực sự triệt ngộ sẽ không nói ra được. “Cự thời nhân” là ai? Là chân như tự tánh, năng hiện năng biến xưa nay chưa từng thay đổi. Muôn sự muôn vật là do nó sanh ra hiện ra. Sanh ra hiện ra chỉ là huyền tướng, sát na không dừng, không nên cho rằng nó thật có, không phải! Thật có là tự tánh, vĩnh hằng bất biến, vĩnh hằng bất nhiễm, là chân tâm của chúng ta, là tự tánh của chúng ta. Thân tâm chúng ta là

nó biến hiện ra. Núi sông đất đai là nó biến hiện ra. Tất cả chúng sanh là nó biến hiện ra. Chúng ta cho rằng đây là bản thân. Nếu như quý vị cho rằng năng biến là bản thân mình, thì tất cả hiện tượng đều là cự thời nhân của bản thân.

“Cự thời hành lí xứ” là gì? chính là tự tánh hiện tượng tác dụng, không mảy may thay đổi. Ngày nay chúng ta thấy được có trước sau, có quá khứ, có vị lai, có mười phương, có xa gần. Sau khi thực sự giác ngộ, thời gian không gian đều không còn nữa. Thời gian không còn, quá khứ hiện tại vị lai đều không tồn tại. Đó chính là “bất cái cự thời hành lí xứ”, cùng một thời gian không gian.

“Chỉ là như cũ”, câu này nói rất hay. Chỉ cần như cũ quý vị sẽ không khởi tâm động niệm, như cũ là gì? Chắc chắn là chân tánh. Chân tánh đang khởi dụng, trong khởi dụng có giác có mê. Giác là pháp giới Phật, mê là mười pháp giới khác. Người thực sự thông đạt hiểu rõ nói với chúng ta, mê ngộ không hai, mê ngộ nhất thể. Đây là viên mãn trở về tự tánh, chính là Thường Tịch Quang tịnh độ ở thế giới tây phương cực lạc.

Thêm nữa, tướng tự nhiên tức thật tướng bản nhiên của tự tánh. Dưới đây nêu ra ví dụ, núi sông, nam nữ, ngày nay, ngày xưa, ngày xưa là quá khứ... mỗi mỗi đều là sở ẩn của thật tướng chánh án. Đó là gì? Toàn là thật tướng. Không có phân biệt, không có chấp trước. “Đương tướng tức đạo”, chữ đạo này đổi thành một chữ khác mọi người sẽ rất dễ hiểu, “đương tướng tức tánh”. Tánh tướng nhất như, tánh tướng bất nhị. Chữ đạo này là tánh.

“Tức sự nhi chân”, chữ chân này cũng là nói về tánh, cùng một ý nghĩa. Tức sự chính là tánh. Đây là thực sự minh tâm kiến tánh rồi. Mỗi mỗi đều là thanh tịnh bản nhiên, mỗi mỗi đều là tướng tự nhiên trong tự nhiên vậy. Đây là quý vị dùng tâm thanh tịnh bình đẳng, nhìn thấy vũ trụ thanh tịnh bình đẳng, nhìn thấy pháp giới thanh tịnh bình đẳng. Trong pháp giới này không có Phật, không có chúng sanh. Vì sao vậy? Phật, chúng sanh đều là giả danh, đều là chúng ta đặt cho nó một danh từ thôi, nó vốn không có tên. Thật giống như Lão Tử nói: “danh khả danh phi thường danh, đạo khả đạo phi thường đạo”, đây là thật, không phải là giả. Đây là cảnh giới thực sự không thể nghĩ bàn, y mới gọi là nhất chân pháp giới. Nhất chân pháp giới ở đâu? Khắp pháp giới hư không giới

chính là nhất chân pháp giới. Sau khi chúng ta mê, khởi lên phân biệt chấp trước, phân biệt nó thành nhiều như vậy. Ví dụ như trái đất, trái đất chỉ là một trái đất, rồi phân thành nước này, châu nọ, không phải đều là những việc con người làm ra sao! Chia thì chia đi, chia rồi còn đánh nhau. Không có đường biên giới nữa, không phải là không còn đánh nhau nữa sao? Chỉ có có biên giới mới đánh nhau. Toàn đều là con người tự làm tự chịu. Không chia chính là tướng tự nhiên trong tự nhiên. Vừa chia liền không tự nhiên nữa, bệnh hoạn liền xuất hiện. Người và người nếu như không phân chia, vậy là đều tương thân tương ái. Cũng giống như cha mẹ anh em chị em vậy, viên mãn biết bao. Vừa phân chia thì phiền phức lớn. Vừa chia đã có đối lập, liền nảy sanh xung đột, xảy ra mâu thuẫn, xảy ra đấu tranh. Vậy là hoàn toàn không tự nhiên. Cho nên tự nhiên là tốt đẹp nhất, tự nhiên là lành mạnh nhất. Chỉ cần quý vị chịu thuận theo tự nhiên, thuận theo tự nhiên chính là thuận theo đại đạo mà đi. Ai chịu thuận tự nhiên? Nói với quý vị rằng: người giác ngộ thuận tự nhiên. Càng giác ngộ càng thuận theo tự nhiên. Chư Phật Bồ Tát tùy thuận tự nhiên, cho nên chư Phật Bồ Tát có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Chư Phật Bồ Tát tuyệt đối không đối lập với một người nào. Không có. Sẽ không đối lập với người nào, sẽ không đối lập với việc nào, cũng không đối lập với vật nào. Họ hoàn toàn là viên dung. Tâm họ vĩnh viễn là tịnh định. Cho nên họ vĩnh viễn an lạc. Phật như vậy, tất cả chúng sanh chẳng ai không như vậy. Phật nói với chúng ta lời chân thật! Cho nên bản thân phải tự ái, không nên ngược đãi bản thân. Không tự nhiên tức là không tự ái. Không tự nhiên tức là ngược đãi bản thân. Vì vậy chữ tự nhiên này quan trọng biết bao. Phật Pháp đại thừa không có gì khác, không phải là học tự nhiên sao? Trong đoạn kinh văn này xuất hiện tám chữ “tự nhiên”.

Dưới đây giải thích cho chúng ta “căn bản”. Căn bản là bản thể, là căn bản tự thể của tất cả các pháp. Chính là bản thể luận mà triết học hiện đại nói đến. Nhà triết học đang tìm bản thể của vạn pháp trong vũ trụ. Tìm nhiều năm như vậy, tìm nhiều thời đại như vậy, đến ngày nay vẫn chưa có kết luận. Có rất nhiều cách nói nhưng không có cách nói nào có thể khiến đại chúng tâm phục khẩu phục. Không có, không có cách nào cả. Nói ra hình như có một chút lí lẽ, nhưng nghe rồi đều không phục. Thật tình mà nói đem bản thể nói cho rõ ràng cho minh bạch, thực sự chỉ có giáo lý đại thừa. Ngay cả khoa học và triết học ngày

nay cũng nói không rõ, nhưng chúng ta rất khâm phục họ, đã dần dần có thể tiếp cận được, càng ngày càng tiếp cận hơn, ngày nay nhà khoa học có thể phát hiện A lại da mà Phật nói. Thức A lại da từ chân mà khởi vọng, cũng tức là chúng ta nói chân tâm, vọng tâm. Khoa học tìm ra vọng tâm rồi, nhưng vọng tâm từ đâu mà có, tức là bản thể của vọng tâm chưa tìm ra được. Họ chỉ nói vọng tâm này là từ không sanh có. Chính là ý niệm, họ nói là ý niệm. Phật pháp nói càng rõ ràng hơn, thọ, tướng, hành, thức. Phật Pháp nói bốn chữ. Họ chỉ nói hành và thức, nói ý niệm. Thứ này đích thực từ trong tự tánh mà ra. Tự tánh là không. Nhưng tự tánh không phải là không có. Bởi vì nó năng sanh, nó năng hiện, nó không phải là không có. Nhưng tự tánh không tịch, tự tánh đích thực không có tất cả hiện tượng, cho nên nói nó không có, nói nó có cũng không sai, đều có thể nói thông được, nó đích thực có hiện tượng như vậy. Nó cái gì cũng không có, nói nó là không, không thể nói nó không có. Quý vị nói nó không có lại không thể nói nó là không. Kỳ diệu! Vì thế phải cẩn thận mà thể hội nó. Nó là bản thể của tất cả các pháp. Nói cách khác tất cả pháp là từ nó mà sanh ra.

Đại Nhật Kinh viết: “một thân và hai thân, cho đến vô lượng thân, đồng nhập bản thể”. Lời này nói rất hay. Bản thể là chân thân của chúng ta, là chân ngã của chúng ta. Thân này là giả ngã, không phải là chân ngã. Đây là chân ngã. Một thân hai thân, một thân là ta, hai thân là người, có ta có người, cho đến vô lượng thân, thân tức là hình thể. Người có hình thể gọi là thân người. Súc sanh, chó có thân chó, gọi nó là thân chó. Chim chóc, chúng ta nhìn thấy thân chim. Kiến muỗi chúng cũng có thân. Cây cối hoa cỏ nó cũng có thân, núi sông đất đai nó cũng có thân, chỉ cần nó có hình thể tức là thân. Chúng ta có thể nhìn thấy, có thể sờ được, đây là thân. Đồng nhập bản thể, đều là bản thể sanh ra. Đây chính là nghĩa của căn bản.

Lại bản là bản tâm, tức tự tâm của bản nguyên. Lại bản tánh, nên có tánh đức. Lại có chữ căn bản, chí quan thiết yếu. Đây là gì? Vốn có. Như người điên vốn có đầu của mình, chắc chắn là có, không phải từ bên ngoài mà có. Đây chính là nói bản thể vốn có, vạn sự vạn pháp nó có căn bản, căn bản này chính là tự tánh. Cũng gọi là pháp tánh, cũng gọi là chân tâm, cũng gọi là bản tánh. Đối với sự việc này Phật dùng mười mấy danh từ, đều là sự việc này. Một sự việc vì sao nói nhiều danh tướng như

vậy? Đây là phương tiện thiện xảo trong dạy học của Thế Tôn. Nói với quý vị không nên chấp trước tướng danh tự, tướng danh tự là giả. Quý vị từ trong danh tự ngộ nhập chân thật, vậy là đúng rồi. Không cho quý vị chấp trước tướng danh tự, không cho quý vị chấp trước tướng ngôn thuyết, ngôn thuyết là giả vậy. Tất cả hiện tượng đều là giả. Quý vị phải từ trong giả để ngộ nhập chân thật. Trong tất cả giả tướng có chân thật. Trong tất cả sự giả cũng có chân thật, kỳ diệu. Quý vị nhìn thấy chân thật rồi liền thấy tánh không chấp tướng. Không chấp tướng quý vị liền thấy tánh. Chấp tướng thì không thấy được tánh. Chấp tướng sanh phiền não, thấy tánh sanh trí tuệ. Chấp tướng quý vị liền chịu khổ. Kiến tánh quý vị liền an vui, tịnh định an lạc! Cho nên đáng quý nhất là quý vị ở trong tướng thấy được tánh. Cổ nhân có ví dụ, cho rằng dùng vàng làm vật, vật vật đều là vàng. Dùng vàng ví dụ cho bản thể, ví dụ cho tánh; vật là tướng, vật làm nhiều kiểu nhiều dáng khác nhau.

Ngày xưa chúng tôi ở Mỹ, trong nhóm đồng tu có một vị là cư sĩ Trần, cư sĩ Trần Đại Xuyên, ông ta buôn bán đá quý, không phải là thật, châu báu giả, mạ vàng, nó là vàng thật, mạ vàng. Có một lần ông dẫn chúng tôi đi tham quan công xưởng của ông, hình như hiện nay công xưởng ở Hàng Châu Tiêu Sơn, quy mô rất lớn, tiêu thụ trên toàn thế giới. Tôi thấy dường như cũng đã hai mươi năm trước, tham quan những đồ trang sức trong phòng trưng bày, mỗi thứ là một kiểu, không có tương đồng, có khoảng mười đến hai mươi ngàn kiểu. Vừa nhìn thấy thật là đầy phòng phóng quang. Ánh vàng lấp lánh, rực rỡ muôn màu, vô cùng đẹp đẽ, tôi cảm giác còn đẹp hơn là hàng thật. Những thứ này lượng tiêu thụ rất lớn. Vì sao vậy? Mất thì thôi, nó không đáng bao nhiêu tiền. Một đôi khuyên tai, vòng tay, dây chuyền, mười mấy đồng thôi, cho nên mất thì thôi không đau lòng. Đeo lên thì đẹp thật, quý vị không biết đó là giả. Cho nên lượng hàng hóa đó tiêu thụ đối với toàn thế giới lợi ích rất lớn. Hôm đó những người theo tôi, cũng có đến hơn mười người đi theo tôi, tôi nói mọi người đến xem, chúng ta ngày ngày nói ví dụ, “dùng vàng làm vật, vật vật đều vàng”, hôm nay mọi người đều thấy rồi. Quý vị từ trên vật nhìn thấy vàng tức là thấy tánh. Cái phòng này nhiều đồ như vậy, có những gì? Chỉ có một thứ là vàng. Ngoài vàng ra không có gì nữa cả. Quý vị nhìn thấy tánh rồi. Nếu như quý vị nhìn đây là một đôi khuyên tai, đây là vòng tay, đây là dây chuyền, vàng ở đâu không biết, ở đây không có vàng. Thấy tướng thì không thấy tánh. Chúng ta ngày nay mê rồi, cho

nên gọi là mê mất tự tánh. Không biết tánh ở đâu, tánh ngay ở trong tướng. Cho nên người minh tâm kiến tánh, Lão hòa thượng hỏi anh ta: ở đâu? Dáng vẻ như thế nào? Tùy tiện nhặt một cái vẽ một cái, tất cả đều là nó, có cái gì là không phải! Lão hòa thượng gật đầu liên ần chứng cho họ. Người này minh tâm kiến tánh rồi. Họ thật kiến tánh rồi. Người sau khi thật sự kiến tánh đã khác rồi, Vì sao vậy? Trong tất cả các pháp sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, không khởi tâm không động niệm, nếu như vẫn còn khởi tâm động niệm, thì chưa thấy được. Vì sao vậy? Vì họ chấp tướng. Chấp tướng mới sanh phiền não. Chấp tướng mới có phân biệt chấp trước. Người kiến tánh không thể có phiền não chấp trước. Không những không có phân biệt chấp trước, vừa rồi nói, căn bản là không khởi tâm, không động niệm, tâm của họ là định, thực sự là tịnh định. Hình thái của họ là an lạc. Quý vị có thể nhìn thấy tịnh định an lạc của họ, kiến tánh mới có. Mê mất tự tánh, chắc chắn không có. Mê mất tự tánh, mê mất nhiều quá, người hiện đại, gọi là tâm tình nóng nảy. Một mình ngồi đó cũng sanh phiền não. Vậy thì có cách gì? Một người ngồi đó họ phiền não chuyện gì? Họ ngồi vọng tưởng, càng nghĩ càng giận, càng nghĩ càng không cho qua được. Họ tự sanh phiền não, đây gọi là mê quá nặng. Dùng phương pháp nào để giúp họ phá mê? Phật Bồ Tát từ bi, giảng kinh thuyết pháp, cho nên người mê quá nặng, phương pháp tốt nhất là ngày ngày nghe kinh, nghe được ba năm năm năm, tự nhiên phiền não họ nhẹ bớt, trí tuệ tăng trưởng. Nghe tám năm mười năm, họ đắc tam muội rồi. Không cần nghe các loại kinh khác nhau, vì hiệu quả không lớn. Vì sao vậy? Ý nghĩa trong mỗi bộ kinh giảng không giống nhau. Muốn nghe thì nghe một bộ. Giống như cư sĩ Lưu Tố Vân vậy, mười năm chỉ nghe một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, bà đắc định rồi, bà khai ngộ rồi.

Bất cứ người nào, mười năm dùng hết công phu trên một bộ kinh, không có ai không khai ngộ, khai ngộ tốt, khai ngộ vãng sanh sanh vào cõi Thật báo. Đắc định vãng sanh sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Chưa khai ngộ, chưa đắc định, vãng sanh sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Tuy đến thế giới Cực Lạc đều được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, những đỗi ngộ mà quý vị được hưởng, trí tuệ thần thông đạo lực, đều không khác Pháp thân Bồ Tát. Đó là Phật A Di Đà từ bi gia trì cho quý vị. Không phải là tự nhiên trong bản thân của quý vị mà sanh ra, không phải vậy. Phật A Di Đà cho quý vị, cũng có thọ dụng,

không tự nhiên lắm. Nếu như chúng ta có thời gian mười năm, mười năm công phu, chúng ta đều có thể khế nhập tướng tự nhiên trong tự nhiên, chúng ta vãng sanh Thế giới Cực Lạc, là thượng phẩm thượng sanh, sanh vào cõi Thật báo trang nghiêm, vậy làm sao mà giống nhau! Thượng phẩm không đạt được “đắc pháp bậc thượng”, thượng không đạt được thì “chỉ đạt bậc trung” vẫn đạt được bậc trung. Trung chính là đắc định, được tâm thanh tịnh, cõi Phương Tiện Hữu Dư. Cõi Phương Tiện Hữu Dư là người đắc định. Cho nên căn bản này có căn bản, phải chắc chắn vậy. Đối với sự việc này không hoài nghi. Chúng ta có hay không? Có. Căn bản chính là bản nguyên tự tâm, chính là bản tánh, chính là tánh đức, cũng chính là pháp tánh.

Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta: tất cả chúng sanh vốn là Phật. Phật đó chính là căn bản. Nên nhớ vốn là Phật, nên nhớ buông bỏ là đúng. Vì sao không chịu buông bỏ?

Tôi cảm ơn thầy giáo, giảng đường chúng ta, bức tường đối diện chỗ tôi ngồi trên đó treo ảnh thầy giáo tôi, mỗi ngày học tập đều nhìn thấy thầy, đều hướng về thầy hành lễ. Niệm niệm không quên lời giáo huấn của thầy- Đại sư Chương Gia. Chúng tôi gặp nhau ngày đầu tiên đã dạy tôi buông bỏ, đã dạy tôi nhìn thấu. Hóa ra buông bỏ là nhìn thấu. Vì sao quý vị không thể nhìn thấu? Nhìn thấu là trí tuệ. Vì sao không có trí tuệ? Quý vị chưa buông bỏ. Buông bỏ liền sanh trí tuệ. Nhìn thấu quý vị càng có thể buông bỏ. Tôi mới hiểu rằng chúng ta từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, tu cái gì? Chỉ bốn chữ này, nhìn thấu giúp quý vị buông bỏ. Bây giờ chúng ta đang học tập kinh điển, giúp chúng ta nhìn thấu. Nhìn thấu rồi chúng ta liền buông bỏ. Buông bỏ lại giúp quý vị nhìn thấu, nhìn thấu lại giúp quý vị buông bỏ. Hai thứ này hỗ trợ lẫn nhau, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa. Đại sư Chương Gia không có giấu giếm, lúc đó đã đem phương pháp này truyền lại cho tôi. Lúc đó tôi 26 tuổi, “nhìn thấu buông bỏ” này tôi đã thực hành 60 năm rồi. Cho nên những kinh này tôi đọc đều có thể đọc hiểu được, đọc được ý vị ở trong đó. Càng xem càng có ý vị, càng xem càng hoan hỉ. Một ngày không ăn cơm, không ngủ cũng không sao, một ngày không đọc kinh, ngày đó sống không ra sao cả. Vì thế những kinh văn này lúc quý vị đọc đọc không biết chán. Càng đọc càng hoan hỉ, pháp hỉ sung mãn. Tịnh định an lạc đều từ trong đây mà được. Đây là Phật Bồ Tát để lại cho chúng ta. Ân đức vô thượng không

gì sánh, chúng ta phải biết cảm ơn. Cảm ơn thì phải học tự ái, thì phải học tự trọng. Bản thân phải tôn trọng bản thân, bản thân phải thương yêu bản thân. Bản thân phải tin tưởng bản thân có căn bản, có Phật tánh, có chân như, có bát nhã. Tôi thật có. Tôi chỉ cần buông những chướng ngại này xuống, nó đều xuất hiện hết. Làm sao tôi không vui được! Những thứ này hiện tiền rồi, bèn có cách giúp đỡ người khác. Phương pháp tốt nhất để giúp đỡ người khác chính là giảng kinh dạy học. Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa còn tại thế, giảng kinh 49 năm, không nghỉ ngơi ngày nào. Quý vị hỏi một ngày Ngài giảng bao nhiêu tiếng đồng hồ? Có thể nói từ sáng đến tối. Trừ mỗi ngày sáng sớm đi khát thực, ngoài thời gian đó ra đều giảng kinh. Khát thực là một tiết học. Tiết học gì? Biểu diễn. Làm cho đại chúng trong xã hội nhìn thấy, khiến đại chúng nhìn thấy những người này, những người này, thật có trí tuệ, thực sự hạnh phúc. Cái gì họ cũng không có, cuộc sống đơn giản như vậy, ba y một bát, ngày một bữa cơm, ngủ dưới gốc cây, an vui vô cùng! Vì vậy Thế Tôn thị hiện cho chúng ta điều gì? Thị hiện nhìn thấu buông bỏ. Biểu diễn điều này cho chúng ta thấy. Thực sự buông bỏ, thực sự nhìn thấu. Thực sự đạt được đại tự tại, vô lượng trí tuệ. Quý vị có chứng nghi nan đến thỉnh giáo Ngài. Xưa nay Ngài chưa từng gặp vấn đề gì mà không giải quyết được. Đây là trí tuệ. Bất luận là người nào, bất luận có khổ nạn gì, quý vị đi tìm Ngài, Ngài sẽ không từ chối. Đây là từ bi. Trí tuệ vô lượng, từ bi vô tận. Sau khi Phật diệt độ, kinh điển lưu chuyển cho hậu thế. Hậu thế thực sự y giáo phụng hành, thì như lúc Phật còn tại thế không có gì khác. Phật Bồ Tát cách chúng ta không xa, chúng ta có tâm thân cận, họ liền ngay trước mặt.

Hai câu ở đây “chắc chắn là có, không phải từ ngoài”, hai câu này vô cùng quan trọng.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 500